

BIỂU SỐ 05/2016

THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ PHÚC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

- **Dòng 1/2 (Số vụ án/số bị cáo VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, QĐ của Tòa án cấp dưới):** Thống kê số vụ án/số bị cáo do VKS cấp trên kháng nghị đối với những bản án, quyết định của Tòa án sơ thẩm cấp dưới trực tiếp .

- **Dòng 3/4 (Số vụ án/số bị cáo còn lại của kỳ trước):** Thống kê số vụ án /số bị cáo chưa xét xử phúc thẩm của kỳ trước chuyển qua, các vụ án/bị cáo cấp giám đốc thẩm hủy án để xét xử phúc thẩm lại.

- **Dòng 5/6 (Số vụ án/số bị cáo mới thụ lý):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm thụ lý trong kỳ.

- **Dòng 7 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng):** Thống kê số bị cáo phạm tội tham nhũng mới thụ lý trong kỳ.

- **Dòng 8/10 (Tổng số vụ án/số bị cáo Tòa án thụ lý xét xử):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm thụ lý, bao gồm số vụ án/số bị cáo còn lại của kỳ trước và số vụ án/bị cáo mới thụ lý.

$$\text{Dòng 8} = \text{Dòng 3} + \text{Dòng 5}$$

$$\text{Dòng 10} = \text{Dòng 4} + \text{Dòng 6}$$

- **Dòng 9/11 (Số vụ án/số bị cáo do Viện kiểm sát kháng nghị):** Thống kê số vụ án/số bị cáo do Viện kiểm sát kháng nghị trong kỳ thống kê.

- **Dòng 12 (Số vụ án có điều tra, xác minh bổ sung ở cấp phúc thẩm):** Thống kê số vụ án có điều tra xác minh bổ sung ở cấp phúc thẩm.

- **Dòng 13/14 (Số vụ án/số bị cáo Tòa ỏn phúc thẩm đình chỉ):** Thống kê số vụ án/số bị cáo có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê.

- **Dòng 15/23 (Số vụ án/số bị cáo đã xét xử phúc thẩm):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án đã xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê.

- **Dòng 16/24 (Số vụ án/số bị cáo do VKS kháng nghị):** Thống kê số vụ án/ số bị cáo do VKS kháng nghị mà Tòa án đã xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê.

- **Dòng 25 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng):** Thống kê số bị cáo phạm tội tham nhũng do Viện kiểm sát kháng nghị Tòa án đã xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê.

- **Dòng 17/26 (Số vụ án/số bị cáo Tòa án xử chấp nhận kháng nghị của VKS):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm xét xử chấp nhận kháng nghị của VKS (tính chung cả chấp nhận một phần và chấp nhận toàn bộ).

- **Dòng 18/27 (Số vụ án/số bị cáo Tòa án chỉ xét xử về trách nhiệm dân sự):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án chỉ xét xử về trách nhiệm dân sự trong kỳ thống kê (chịu trách nhiệm một phần và toàn bộ)

- **Dòng 19 (Số vụ án Tòa án sửa bản án sơ thẩm):** Thống kê số vụ án Tòa án sửa bản án sơ thẩm trong kỳ thống kê (không thống kê phần bị cáo)

- **Dòng 20/41 (Số vụ án/số bị cáo Tòa án xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- **Dòng 21/43 (Số vụ án/số bị cáo Tòa án xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- **Dòng 22/45 (Số vụ án/số bị cáo Tòa án xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án):** Thống kê số vụ án/số bị cáo Tòa án phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

- **Dòng 28 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm tuyên không phạm tội (án sơ thẩm tuyên bị cáo có tội)):** Thống kê số bị cáo Tòa sơ thẩm tuyên có tội, Tòa phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không có tội và đình chỉ xét xử vụ án khi có căn cứ tại khoản 2 điều 155 hoặc khoản 1, 2 Điều 157 BLTTHS .

- **Dòng 29 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị, kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử (trong kỳ thống kê) không chấp nhận kháng nghị, kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- **Dòng 30 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử (trong kỳ thống kê) sửa bản án sơ thẩm.

- **Dòng 31 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo kháng nghị của VKS):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử (trong kỳ thống kê) sửa bản án sơ thẩm theo đề nghị của VKS tại bản kháng nghị.

- **Dòng 32 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt.

- **Dòng 33 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức án):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê sửa bản án sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo với mức án cao hơn mức án Tòa án sơ thẩm đã tuyên trước đó.

- **Dòng 34 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức án):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án Tòa án sơ thẩm đã tuyên trước đó.

- **Dòng 35 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm chuyển từ tù giam sang án treo):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm chuyển từ tù giam sang án treo trong kỳ thống kê

- **Dòng 36 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng):** Thống kê số bị cáo phạm tội tham nhũng trong kỳ thống kê

- **Dòng 37 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng được chuyển sang án treo theo kháng nghị của Viện kiểm sát):** Thống kê số bị cáo phạm tội tham nhũng được chuyển sang án treo theo kháng nghị của Viện kiểm sát trong kỳ thống kê

- **Dòng 38 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm chuyển từ án treo sang tù giam):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm chuyển từ án treo sang tù giam trong kỳ thống kê

- **Dòng 39 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng):** Thống kê số bị cáo phạm tội tham nhũng trong kỳ thống kê

- **Dòng 40 (Số bị cáo phạm tội tham nhũng được chuyển án treo sang tù giam theo kháng nghị của Viện kiểm sát):** Thống kê Số bị cáo phạm tội tham nhũng được chuyển án treo sang tù giam theo kháng nghị của Viện kiểm sát trong kỳ thống kê

- **Dòng 42 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo kháng nghị của VKS):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo kháng nghị của VKS .

- **Dòng 44 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo kháng nghị của VKS):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê sửa bản án sơ thẩm; hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại; xét xử lại và đình chỉ vụ án theo kháng nghị của VKS .

- **Dòng 45 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án .

- **Dòng 46 (Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án theo kháng nghị của VKS):** Thống kê số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong kỳ thống kê hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án theo kháng nghị của VKS.

- **Dòng 47/49 (Số vụ án/số bị cáo còn lại cuối kỳ chưa xét xử phúc thẩm):** Thống kê số vụ án/số bị cáo đến cuối kỳ thống kê chưa xét xử phúc thẩm.

- **Dòng 48 (Số vụ án chưa giải quyết đã quá hạn luật định):** Thống kê số vụ án chưa giải quyết đã quá hạn luật định quy định tại điều 346 BLTTHS.

- **Dòng 50/52 (Số vụ án/số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị):** Thống kê số vụ án/số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị trước và trong phiên tòa phúc thẩm.

- **Dòng 51/53 (Số vụ án/số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới):** Thống kê số vụ án/số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới trước và trong phiên tòa phúc thẩm.

- **Dòng 54/55 (Số vụ án/số bị cáo báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm):** Thống kê số vụ án, số bị cáo đã xét xử phúc thẩm mà VKS cấp dưới báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.

- **Dòng 56 (Số bản kiến nghị của VKS với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động XXPT):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động XXPT. Trường hợp 1 bản kiến nghị chung cả 3 cấp xét xử với Tòa án thì chỉ thống kê 1 lần phần xét xử sơ thẩm.

- **Dòng 57 (Số bản kiến nghị của VKS với cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan về áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật):** thống kê số bản kiến nghị của VKS với cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan về áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong giai đoạn phúc thẩm.

- **Dòng 58 (Số bản thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ):** Thống kê số bản thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ của VKS cấp tỉnh và 3 Viện cấp cao 1,2,3 ban hành trong kỳ thống kê.